



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan hệ vay mượn giữa chủ thể cho vay vốn và chủ thể vay vốn theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn và lãi suất là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Bảo tức. B. Lợi tức. C. Bảo hiểm. D. Tín dụng.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là sai về vai trò của tín dụng?

- A. Tín dụng là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
B. Tín dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm.
C. Tín dụng thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa.
D. Tín dụng là công cụ điều tiết nền kinh tế, xã hội.

Câu 3. Quá trình phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm là một trong những nội dung của hoạt động nào sau đây?

- A. Trao đổi. B. Phân phối. C. Tiêu dùng. D. Sản xuất.

Câu 4. Phát biểu nào đây là sai về ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Cơ chế thị trường thúc đẩy liên kết hợp tác quốc tế.
B. Cơ chế thị trường giúp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
C. Cơ chế thị trường làm gia tăng đói nghèo trong nền kinh tế.
D. Cơ chế thị trường điều tiết sản xuất, lưu thông hàng hóa.

Câu 5. Trong nền kinh tế hàng hóa, mô hình sản xuất kinh doanh do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động là

- A. công ty cổ phần. B. doanh nghiệp nhà nước.
C. doanh nghiệp tư nhân. D. công ty hợp danh.

Câu 6. Khoản tiền tăng thêm tính vào giá cả hàng hóa từ quá trình sản xuất, lưu thông mà người tiêu dùng phải chịu là loại thuế nào sau đây?

- A. Thuế giá trị gia tăng. B. Thuế thu nhập cá nhân.
C. Thuế thu nhập doanh nghiệp. D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 7. Các khoản thu, chi được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước được gọi là

- A. tín dụng nhà nước. B. doanh nghiệp nhà nước.
C. kho bạc nhà nước. D. ngân sách nhà nước.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây là sai về vai trò của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững.
B. Ngân sách nhà nước cung cấp tài chính duy trì hoạt động của nhà nước.
C. Ngân sách nhà nước điều tiết thị trường, bình ổn giá cả hàng hóa.
D. Ngân sách nhà nước trả lương cho lao động trong doanh nghiệp tư nhân.

Câu 9. Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào sau đây đóng vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội?

- A. Hoạt động sản xuất. B. Hoạt động phân phối.
C. Hoạt động trao đổi. D. Hoạt động tiêu dùng.

Câu 10: Trong nền kinh tế hàng hóa, hoạt động trao đổi đóng vai trò là

- A. yếu tố quyết định chất lượng hàng hóa. B. mục đích của sản xuất kinh doanh.
C. trung gian giữa sản xuất với tiêu dùng. D. cơ sở để nhà nước xác định mức thuế.

Câu 11. Nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hóa là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Thị trường. B. Ngân sách. C. Chứng khoán. D. Tín dụng.

Câu 12. Thị trường **không** có chức năng nào sau đây?

- A. Điều tiết sản xuất. B. Cấp phép kinh doanh.
C. Cung cấp thông tin. D. Thừa nhận giá trị.

Câu 13. Cơ chế thị trường có ưu điểm nào sau đây?

- A. Tăng số người lao động thất nghiệp. B. Gây suy thoái môi trường tự nhiên.
C. Tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng kinh tế. D. Tạo động lực cho các chủ thể kinh tế.

Câu 14. Giá cả thị trường **không** có chức năng nào sau đây?

- A. Cất trữ tài sản. B. Phân bổ các nguồn lực.
C. Cung cấp thông tin. D. Điều tiết nền kinh tế.

Câu 15. Việc làm nào sau đây của các chủ thể **không** thể hiện vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh?

- A. Trồng hồ tiêu cung cấp cho doanh nghiệp. B. Mở xưởng chế biến gỗ tạo việc làm cho lao động.
C. Kinh doanh hải sản tạo thu nhập cho cá nhân. D. Nuôi gia cầm làm thực phẩm cho gia đình mình.

Câu 16. Việc làm nào sau đây là phù hợp với mô hình kinh tế hợp tác xã?

- A. Chia rẽ nội bộ hợp tác xã. B. Độc quyền trong quản lý sản xuất.
C. Tự nguyện góp vốn thành lập. D. Thiên vị trong phân phối lợi ích.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 17, 18, 19, 20

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp. Năm 2020, tổng giá trị gói hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 129.000 tỷ đồng; trong đó, số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 97.500 tỷ đồng; số được miễn, giảm khoảng 31.500 tỷ đồng. Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, Chính phủ đã phát hành công phiếu, trái phiếu để huy động vốn, đảm bảo đủ nguồn lực cho các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia như đầu tư xây dựng hệ thống đường cao tốc, xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Năm 2022, với sự hỗ trợ của Nhà nước và sự nỗ lực từ doanh nghiệp, nền kinh tế đã phục hồi tốt, tổng mức thu ngân sách từ ngành thuế năm 2022 đạt khoảng 1.460.100 tỷ đồng.

Câu 17. Nhà nước thực hiện gia hạn, giảm thuế, phí trong thông tin trên thể hiện chức năng nào sau đây của thuế?

- A. Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.
B. Xóa bỏ cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.
C. Kiểm chế lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
D. Bảo vệ vị thế độc quyền của kinh tế tư nhân.

Câu 18. Chính phủ phát hành trái phiếu huy động vốn phục vụ mục đích đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng như hệ thống đường cao tốc, Cảng hàng không quốc tế Long Thành thuộc hình thức tín dụng nào sau đây?

- A. Tín dụng ngân hàng. B. Tín dụng thương mại.
C. Tín dụng tiêu dùng. D. Tín dụng nhà nước.

Câu 19. Chính phủ đưa ra các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế khó khăn thể hiện vai trò của chủ thể nào sau đây trong nền kinh tế?

- A. Chủ thể nhà nước. B. Chủ thể sản xuất.
C. Chủ thể tiêu dùng. D. Chủ thể phân phối.

Câu 20. Việc làm nào sau đây của doanh nghiệp là nguyên nhân trực tiếp giúp tổng mức thu ngân sách từ ngành thuế năm 2022 đạt kết quả trên?

- A. Nhận được gói hỗ trợ của Chính phủ.
- B. Nộp các loại thuế, phí đầy đủ.
- C. Mở rộng hoạt động kinh doanh.
- D. Phát hành công phiếu, trái phiếu.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 21, 22

Năm 2023, đại diện Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, 9 tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản cả nước đạt khoảng 6,6 tỷ USD, giảm 22,6% so với cùng kỳ năm 2022. Trước tình hình trên, Chính phủ định hướng Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam chủ động hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm, mở rộng thị trường mới. Ngày 14/7/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành văn bản số 5631/NHNN-TD hướng dẫn ngân hàng thương mại triển khai Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản. Theo hướng dẫn tại văn bản trên, khách hàng có dự án hoặc phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản được vay vốn theo chương trình với lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn của chính ngân hàng cho vay áp dụng trong từng thời kỳ.

Câu 21. Điều **không** phải là chức năng của thị trường giúp các doanh nghiệp thủy sản đưa ra quyết định hợp lý trong sản xuất, kinh doanh?

- A. Cung cấp thông tin.
- B. Phân bổ nguồn lực.
- C. Thúc đẩy độc quyền.
- D. Cân đối cung, cầu.

Câu 22. Các ngân hàng thương mại cho vay vốn theo Chương trình ưu đãi lãi suất đối với doanh nghiệp thủy sản bằng đồng Việt Nam thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn thuộc hình thức tín dụng nào sau đây?

- A. Tín dụng nhà nước.
- B. Tín dụng thương mại.
- C. Tín dụng ngân hàng.
- D. Tín dụng cá nhân.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 23, 24

Theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, sinh viên sư phạm được miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/tháng. Chính sách này đã tạo điều kiện cho nhiều sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vào học ngành sư phạm theo sở thích để phát huy năng lực của mình. Bên cạnh việc được hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước, các sinh viên còn biết lập kế hoạch tài chính cá nhân để đảm bảo cuộc sống và điều kiện học tập thông qua việc xác định mục tiêu, tình hình tài chính, thiết lập quy tắc thu chi và tuân thủ kế hoạch tài chính cá nhân.

Câu 23. Nguồn hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm trong thông tin trên được trích từ

- A. ngân sách nhà nước.
- B. quỹ tài chính của nhà trường.
- C. quỹ nhân đạo của địa phương.
- D. ngân hàng thương mại.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** thể hiện tầm quan trọng về việc lập kế hoạch tài chính cá nhân của sinh viên trong thông tin nêu trên?

- A. Chủ động về tài chính của bản thân.
- B. Dự phòng tài chính giúp tự chủ trong cuộc sống.
- C. Cân đối được các khoản chi cần thiết.
- D. Cắt các khoản chi thiết yếu để đầu tư cho học tập.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Một doanh nghiệp đến hạn phải thanh toán khoản nợ với số tiền 1,2 tỷ đồng cho đối tác kinh doanh. Giám đốc doanh nghiệp đã dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất đảm bảo cho khoản vay ngân hàng để trả số nợ trên. Tuy đã được ngân hàng giải ngân nhưng vẫn còn thiếu 200 triệu đồng, giám đốc doanh nghiệp quyết định dùng tiền tiết kiệm cá nhân để thanh toán số tiền còn lại cho đối tác.

- a. Doanh nghiệp trong thông tin thuộc mô hình kinh tế hộ gia đình.

- b. Quan hệ tín dụng giữa doanh nghiệp và ngân hàng là tín dụng thương mại.
- c. Hình thức tín dụng ngân hàng mà doanh nghiệp tham gia là cho vay thế chấp.
- d. Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân rất cần thiết để đảm bảo an toàn tài chính.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Nhận thấy nhu cầu du lịch cộng đồng tăng cao, một gia đình đã vay ngân hàng 2 tỷ đồng để đầu tư kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của gia đình trên tiến triển thuận lợi giúp cải thiện điều kiện kinh tế và nộp thuế đúng quy định cho nhà nước. Một thời gian sau, do ảnh hưởng của dịch bệnh, lượng du khách ngày càng giảm, công việc kinh doanh bị thua lỗ nên gia đình trên đã chủ động cắt giảm nhân viên và vay tiền từ bạn bè để trả cho ngân hàng đúng kỳ hạn. Nhờ có những giải pháp tiết giảm chi phí, hoạt động kinh doanh của gia đình được duy trì, vượt qua khó khăn và ngày càng phát triển.

- a. Gia đình đã vận dụng chức năng thông tin của thị trường và sử dụng vốn vay có trách nhiệm trong kinh doanh.
- b. Mô hình kinh doanh của gia đình trên là loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- c. Khoản thuế mà gia đình nộp cho nhà nước là loại thuế trực thu.
- d. Việc huy động tiền từ các nguồn hợp pháp khác nhau để trả nợ ngân hàng trong tình huống là không phù hợp.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Sản phẩm thời trang của một doanh nghiệp được đông đảo người tiêu dùng đón nhận do mẫu mã đẹp, chất lượng tốt. Trước sự cạnh tranh gay gắt của các hãng thời trang khác, doanh nghiệp đã chủ động tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn nên chưa thực hiện đúng nghĩa vụ nộp thuế theo quy định. Nhằm duy trì hoạt động, doanh nghiệp đã sử dụng nhãn mác của một thương hiệu thời trang nổi tiếng khác gắn vào sản phẩm của mình và đưa ra thị trường tiêu thụ.

- a. Doanh nghiệp trên là chủ thể trung gian trong nền kinh tế đã thực hiện đúng nghĩa vụ kinh doanh đối với nhà nước.
- b. Sản phẩm của doanh nghiệp được đông đảo người tiêu dùng đón nhận là thể hiện chức năng thừa nhận của thị trường.
- c. Việc doanh nghiệp sử dụng nhãn mác của thương hiệu nổi tiếng gắn vào sản phẩm của mình trong thông tin là phù hợp.
- d. Để giải quyết tình trạng khó khăn trong bối cảnh trên, doanh nghiệp cần tiến hành mở rộng quy mô sản xuất.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Chính quyền địa phương đã hỗ trợ một công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản liên kết với các hộ gia đình để xây dựng vùng trồng nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất. Theo hợp đồng, công ty đầu tư vốn ban đầu, hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu toàn bộ sản phẩm cho các hộ gia đình với mức giá cố định. Mô hình liên kết sản xuất này giúp công ty có nguồn nguyên liệu ổn định, nhờ đó doanh thu không ngừng tăng, tiền thuế nộp cho nhà nước ngày càng nhiều, các hộ gia đình được cải thiện về thu nhập. Tuy nhiên, khi giá cả sản phẩm nông sản tăng lên, một số hộ gia đình đã ngừng cung cấp nông sản cho công ty để bán cho thương lái với giá cao hơn.

- a. Chính quyền địa phương đã thể hiện vai trò là chủ thể sản xuất trong nền kinh tế.
- b. Việc liên kết giữa công ty với người dân góp phần tăng thêm thu nhập là thể hiện vai trò của sản xuất kinh doanh.
- c. Loại thuế công ty phải nộp là thuế tiêu thụ đặc biệt.
- d. Trong thông tin, một số hộ dân bán nông sản cho thương lái với giá cao hơn nhằm thu nhiều lợi nhuận là việc làm đúng đắn.

----- Hết -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần I.

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	13	D
2	A	14	A
3	B	15	D
4	C	16	C
5	C	17	A
6	A	18	D
7	D	19	A
8	D	20	B
9	A	21	C
10	C	22	C
11	A	23	A
12	B	24	D

Phần II

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,50 điểm**.
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được **1 điểm**.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	S	3	a	S
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	S
	d	Đ		d	S
2	a	Đ	4	a	S
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	S
	d	S		d	S

----- **Hết** -----

**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY
ĐỀ MINH HỌA**

Môn: Giáo dục kinh tế và pháp luật

Thành phần năng lực	Cấp độ tư duy					
	PHẦN I			PHẦN II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Điều chỉnh hành vi	02		01			03
Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội	14	06	01		06	03
Giải quyết vấn đề và sáng tạo						04
Tổng	16	6	2	0	6	10

Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.